

Số: 69 /KH-NTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kì II cấp trung học
Năm học: 2025 – 2026

Căn cứ Công văn số 2487/SGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch 245/KH-NTN ngày 19 tháng 9 năm 2025 về kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2025-2026 của trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kì II cấp trung học (THCS, THPT) năm học 2025 - 2026 như sau:

I. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đề kiểm tra thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các lớp.

2. Nội dung kiểm tra theo tiến độ bài dạy trong khung chương trình học kì II của tổ chuyên môn đã được duyệt từ đầu năm học (tính từ ngày 19/01/2026 đến trước thời điểm tiến hành kiểm tra, đánh giá cuối học kì II 1 tuần). Cơ cấu đề theo mức độ: Biết 40%; Thông hiểu 30%; Vận dụng 30%; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

3. Câu hỏi kiểm tra phải chính xác, rõ ràng và sát với chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung thuộc cụm chuyên đề học tập. Các nội dung của đề kiểm tra theo đúng bản đặc tả đề kiểm tra học kì II. Chú ý tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, có câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống.

II. MÔN KIỂM TRA – HÌNH THỨC VÀ CẤU TRÚC ĐỀ – THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Các môn kiểm tra tại lớp theo tiết học

| Môn | Khối | Thời gian | Hình thức kiểm tra |
|---------------|------------|-----------|--------------------------------|
| Tin học | THCS | 45 phút | Trắc nghiệm: 70%, tự luận 30% |
| | THPT | 45 phút | Trắc nghiệm 100% |
| Công nghệ | THCS | 45 phút | Trắc nghiệm: 40%, tự luận: 60% |
| | 12 | 45 phút | Trắc nghiệm 100% |
| GDCD | THCS | 45 phút | Trắc nghiệm: 70%, tự luận: 30% |
| GDTC | THCS, THPT | 45 phút | Thực hành |
| GD QP&AN | THPT | 45 phút | Thực hành |
| Nội dung GDĐP | THCS, THPT | 45 phút | Trắc nghiệm: 70%, tự luận: 30% |
| HĐTN-HN | THCS, THPT | 60 phút | Sản phẩm hoặc tự luận |
| Âm nhạc | THCS, THPT | 45 phút | Thực hành |
| Mĩ thuật | THCS, THPT | 45 phút | Thực hành |

- Thời gian kiểm tra:

+ Khối 9 và 12: Thực hiện trong tuần lễ từ **06/4/2026 đến 11/4/2026**.

+ Khối 6, 7, 8, 10 và 11: Thực hiện trong tuần lễ từ **20/4/2026 đến 25/4/2026**.

- GVBM chịu trách nhiệm tính bảo mật của đề kiểm tra. TTCM/TPCM quản lý công tác ra đề của bộ môn, nộp Ma trận, đề kiểm tra, đáp án các môn kiểm tra tại lớp về PHT phụ trách chuyên môn trước ngày kiểm tra 03 ngày.

2. Các môn kiểm tra tập trung

| Môn | Khối | Thời gian | Hình thức kiểm tra |
|---|--------------|-----------|--|
| Ngữ văn | THCS, 10, 11 | 90' | Tự luận 100% |
| | 12 | 120' | Tự luận 100% |
| Toán | 6, 7, 8 | 90' | Trắc nghiệm 30%, Tự luận 70% |
| | 9 | 90' | Tự luận 100% |
| | 10,11 | 90' | Trắc nghiệm 70%, Tự luận 30% |
| | 12 | 90' | Trắc nghiệm 100% |
| Tiếng Anh | THCS, 10, 11 | 60' | - Trắc nghiệm 70% (35 câu): 45' - Tự luận 30% (tại lớp theo tiết học, khối 6, 7, 8, 10 và 11 có phần nghe): 15' |
| | 12 | 50' | Trắc nghiệm 100% |
| Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL | 10, 11 | 45' | Trắc nghiệm 70%, Tự luận 30% |
| | 12 | 50' | Trắc nghiệm 100% |
| Công nghệ | 10, 11 | 45' | Trắc nghiệm 70% , Tự luận 30% |
| Lịch sử & Địa lí | THCS | 60' | Trắc nghiệm 60%, Tự luận 40% |

| Môn | Khối | Thời gian | Hình thức kiểm tra |
|------|------|-----------|------------------------------|
| KHTN | THCS | 60' | Trắc nghiệm 40%, Tự luận 60% |

* **Lịch kiểm tra** (giờ có mặt buổi sáng là 7g15 và buổi chiều là 13g15):

- **Khối 9 và 12:**

| NGÀY | BUỔI | MÔN | KHỐI | THỜI GIAN | GIỜ LÀM BÀI | GHI CHÚ |
|-------------------------------|-------|------------------|-------|-----------|-------------|---------------|
| THỨ HAI (13/4/2026) | SÁNG | Ngữ văn | 9 | 90 phút | 7g30-9g00 | Học từ tiết 3 |
| | | | 12 | 120 phút | 7g30-9g30 | Học từ tiết 4 |
| THỨ BA (14/4/2026) | SÁNG | Toán | 9, 12 | 90 phút | 7g30-9g00 | Học từ tiết 3 |
| THỨ TƯ (15/4/2026) | SÁNG | Lịch sử | 12 | 50 phút | 7g30-8g20 | Học từ tiết 2 |
| | | Lịch sử & Địa lí | 9 | 60 phút | 7g30-8g30 | |
| THỨ NĂM (16/4/2026) | SÁNG | Hóa học, GDKT&PL | 12 | 50 phút | 7g30-8g20 | Học từ tiết 2 |
| | | KHTN | 9 | 60 phút | 7g30-8g30 | |
| THỨ SÁU (17/4/2026) | SÁNG | Tiếng Anh | 9 | 45 phút | 7g30-8g15 | Học từ tiết 2 |
| | | | 12 | 50 phút | 7g30-8g20 | |
| | CHIỀU | Sinh học | 12 | 50 phút | 13g30-14g20 | Học tiết 7, 8 |
| THỨ BẢY (18/4/2026) | SÁNG | Vật lí, Địa lí | 12 | 50 phút | 7g30-8g20 | Học từ tiết 2 |

- **Khối 6, 7, 8, 10 và 11:**

| NGÀY | BUỔI | MÔN | KHỐI | THỜI GIAN | GIỜ LÀM BÀI | GHI CHÚ |
|-------------------------------|-------|------------------|-------------------|-----------|-------------|---------------|
| THỨ SÁU (08/5/2026) | SÁNG | Ngữ văn | 6, 7, 8 10, 11 | 90 phút | 7g30-9g00 | Học từ tiết 3 |
| THỨ BẢY (09/5/2026) | SÁNG | Toán | 10, 11 | 90 phút | 7g30-9g00 | Học từ tiết 3 |
| THỨ HAI (11/5/2026) | SÁNG | Toán | 6, 7, 8 | 90 phút | 7g30-9g00 | Học từ tiết 3 |
| | CHIỀU | Vật lí, Địa lí | 10, 11 | 45 phút | 13g30-14g15 | Học tiết 7, 8 |
| THỨ BA (12/5/2026) | SÁNG | KHTN | 6, 7, 8 | 60 phút | 7g30-8g30 | Học từ tiết 2 |
| | CHIỀU | Hóa học, GDKT&PL | 10, 11 | 45 phút | 13g30-14g15 | Học tiết 7, 8 |
| THỨ TƯ (13/5/2026) | SÁNG | Lịch sử & Địa lí | 6, 7, 8 | 60 phút | 7g30-8g30 | Học từ tiết 2 |
| | CHIỀU | Lịch sử | 10, 11 | 45 phút | 13g30-14g15 | Học tiết 7, 8 |

| NGÀY | BUỔI | MÔN | KHỐI | THỜI GIAN | GIỜ LÀM BÀI | GHI CHÚ |
|------------------------|-------|------------------------|-------------------|-----------|-------------|---------------|
| THỨ NĂM (14/5/2026) | SÁNG | Tiếng Anh | 6, 7, 8 10, 11 | 45 phút | 7g30-8g15 | Học từ tiết 2 |
| | CHIỀU | Sinh học, Công nghệ | 10, 11 | 45 phút | 13g30-14g15 | Học tiết 7, 8 |

*** Lưu ý về hình thức, cấu trúc bài kiểm tra và cách thức làm bài:**

- Các bài kiểm tra trắc nghiệm lớp 12 thực hiện theo định hướng thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các bài kiểm tra vừa trắc nghiệm vừa tự luận lớp 10 và 11: 70% trắc nghiệm sẽ gồm trắc nghiệm 4 phương án lựa chọn và trắc nghiệm đúng sai; 30% tự luận.

- Khối THCS: Cấu trúc, tỉ lệ số câu trắc nghiệm và tự luận của từng khối lớp theo sự thống nhất của tổ chuyên môn.

- Cách thức làm bài đối với các môn kiểm tra tập trung:

Môn kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm 100%: Học sinh trả lời vào Phiếu trả lời trắc nghiệm (mẫu của trường, máy chấm).

Môn kiểm tra vừa có trắc nghiệm và tự luận:

+ Khối 10, 11: Học sinh trả lời phần trắc nghiệm vào Phiếu trả lời trắc nghiệm (mẫu của trường, máy chấm), phần tự luận làm trên giấy riêng (mẫu của trường, GVBM chấm).

+ Các khối còn lại: Học sinh làm trên giấy có cả trắc nghiệm và tự luận (mẫu của trường, GVBM chấm).

III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC

1. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Chịu trách nhiệm bảo mật đề trong quá trình giao nhận và photo đề kiểm tra; bố trí nhân sự coi kiểm tra; đôn đốc, giám sát việc GV chấm kiểm tra và vào điểm nghiêm túc, đúng tiến độ.

- Thầy Nguyễn Hữu Tài – Phó hiệu trưởng nhận đề các môn kiểm tra tập trung từ các tổ trưởng bộ môn – **hạn cuối ngày 08/4/2026** (đối với lớp 9, 12), **20/4/2026** (đối với các khối còn lại), sau đó chuyển cho các cán bộ quản lý duyệt đề theo phân công. Cán bộ quản lý duyệt đề xong sẽ tổng hợp đề chính thức và dự bị gửi về cho thầy Nguyễn Hữu Tài **hạn cuối ngày 10/4/2026** (đối với khối 9, 12), **24/4/2026** (đối với các khối còn lại) để cho in và lưu trữ file gốc.

2. Tổ trưởng/Tổ phó chuyên môn

- Hợp tổ thống nhất nội dung, xây dựng ma trận, ma trận đặc tả và nộp file cho thầy Tài, hạn cuối: **05/4/2026** (đối với khối 9, 12), **15/4/2026** (đối với các khối còn lại). (File ma trận: **Khổ giấy A4 ngang, cỡ chữ 13, font chữ Time NewRoman**). Trường sẽ công khai ma trận đề kiểm tra của các môn trên bảng tin và cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- TT/TPCM nhắc GV thực hiện ra đề kiểm tra đúng theo ma trận, đúng theo form đã quy định:

+ Các bài kiểm tra trắc nghiệm 100%: Có 4 mã đề, được trộn từ 02 mã đề gốc.
+ Các bài kiểm tra vừa trắc nghiệm vừa tự luận: Phần trắc nghiệm và phần tự luận nằm trên cùng một đề; có 2 mã đề với những câu hỏi khác nhau nhưng có độ khó dễ tương đương nhau.

+ Mẫu đề kiểm tra và đáp án (*theo mẫu đã quy định cho năm học 2025-2026*).

+ Quy ước mã đề kiểm tra như sau: Khối 6: 6abc; Khối 7: 7abc; Khối 8: 8abc; Khối 9: 9abc; Khối 10: 0abc; Khối 11: 1abc; Khối 12: 2abc, trong đó: a là mã môn (1: Toán; 2: Vật lí, KHTN; 3: Hóa học; 4: Sinh học; 5: Tiếng Anh; 6: Lịch sử, Lịch sử & Địa lí; 7: Địa lí; 8: GDCD/GDKT&PL; 9: Công nghệ, 0: Tin học), bc là số thứ tự đề (01, 02, 03, 04,...). Ví dụ: Môn Toán khối 10 đề 1 sẽ có mã đề là 0101.

- TT/TPCM chuyển đề chính thức, đề dự bị, hướng dẫn chấm/đáp án đề chính thức, đề dự bị về cho thầy Nguyễn Hữu Tài, hạn cuối ngày **08/4/2026** (*đối với khối 9, 12*), **20/4/2026** (*đối với các khối còn lại*). Đề chính thức và dự bị được TT/TPCM chọn, tổng hợp với số lượng như sau:

+ Môn Ngữ văn: 02 đề gồm 1 đề chính thức và 1 đề dự bị.

+ Các môn lớp 12 (trắc nghiệm 100%): Đề chính thức gồm 04 mã đề và 01 đề dự bị (01 mã đề) có các câu hỏi khác với đề chính thức.

+ Các môn còn lại: Đề chính thức gồm 02 mã đề và đề dự bị (01 mã đề) có các câu hỏi khác với đề chính thức.

- TT/TPCM chịu trách nhiệm về nội dung và bảo mật đề kiểm tra nộp cho BGH.

- Hợp tổ thống nhất đáp án và hướng dẫn chấm sau kiểm tra, triển khai cho GV chấm và nhận xét bài kiểm tra nghiêm túc, đúng quy định. Thực hiện việc phúc khảo bài kiểm tra chặt chẽ, đúng quy trình đã được quy định trong quy chế kiểm tra đánh giá. Phân công GV chấm, GV nhập điểm vào file excel của phòng giáo vụ.

- Sau khi kiểm tra xong, TTCM/TPCM kiểm tra lại ma trận, đề và đáp án, chuyển về cô Duyên- Phòng giáo vụ trước ngày **20/5/2026** để báo cáo Sở. Sắp xếp file theo:

+ *01 file lớn: KIEM TRA CUỐI HOC KI II – MON ...*

+ *Các file nhỏ xếp theo thứ tự từng khối. Đặt tên theo quy định: MON - KHOI – TRUONG - MA TRAN, DE, DAP AN. (VD: Toan 11-NgoThoiNhiem-ma tran, de, dap an).*

3. Giáo viên bộ môn

- Ra đề, xây dựng đáp án, chịu trách nhiệm về nội dung và bảo mật đề kiểm tra, đáp án; chấm kiểm tra và thực hiện nhập điểm đúng quy định.

- Thực hiện việc coi kiểm tra đầy đủ, đúng theo quy chế (nếu được phân công).

- Nộp bài chấm về phòng giáo vụ chậm nhất là 06 ngày đối với môn Ngữ văn và 04 ngày đối với các môn còn lại (tính từ ngày kiểm tra) để GV được phân công nhập điểm vào file excel.

- Phát bài cho học sinh xem, đọc lại điểm đã nhập trên Vnedu để học sinh kiểm dò. Bài kiểm tra cuối kỳ nộp lại phòng giáo vụ để lưu.

- Nếu có sự điều chỉnh điểm bài kiểm tra (đối với bài phúc khảo) phải có chữ ký xác nhận của TTCM và phê duyệt của CBQL. Phòng giáo vụ sẽ điều chỉnh trên máy tính.

4. Bộ phận IT

Chăm sóc nghiệm các môn kiểm tra tập trung bằng máy, báo điểm kiểm tra trắc nghiệm theo từng lớp, những HS vi phạm quy chế kiểm tra trắc nghiệm cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn từng cơ sở để có hướng xử lý theo quy định.

5. Bộ phận giáo vụ

- Niêm yết danh sách học sinh tại bảng tin và phòng kiểm tra.
- Sắp xếp học sinh theo khối xen kẽ: *Tùy tình hình thực tế của mỗi cơ sở để chia danh sách học sinh theo phòng kiểm tra cho phù hợp.*
- Kiểm dò hồ sơ trước và sau kiểm tra các môn một cách đầy đủ, nghiêm túc.
- Làm phách, phân bài kiểm tra theo khối, phối hợp với TTCM/TPCM lập danh sách phân công GV chấm bài. Cho GVBM ký tên đầy đủ khi nhận bài và trả bài kiểm tra.
- Thực hiện đúng quy định về ráp phách, tổng hợp điểm và nhập điểm kiểm tra học kì vào máy tính. Lưu bài kiểm tra cuối học kì II.
- Hoàn thành công tác phúc khảo điểm kiểm tra cuối học kì II trước **ngày 18/5/2026.**

6. Giáo viên chủ nhiệm

- Thông báo cho HS lớp biết danh sách phòng kiểm tra, lịch kiểm tra, quy chế kiểm tra đánh giá, hướng dẫn học sinh viết và tô đúng số báo danh, mã đề vào Phiếu TLTN.
- Báo cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn các cơ sở những trường hợp bất thường có liên quan đến HS lớp mình trong kỳ kiểm tra để có hướng hỗ trợ/ xử lý kịp thời đúng quy định.

7. Học sinh

- Xem danh sách phòng kiểm tra để tránh trường hợp ngồi nhầm phòng (Danh sách sẽ thông báo trước ngày kiểm tra đầu tiên 4 ngày).
- Có mặt trước giờ kiểm tra tối thiểu là 15 phút.
- Học sinh vắng kiểm tra, phải có cha/mẹ xin phép. Nhà trường chỉ giải quyết cho HS kiểm tra bù khi HS vắng có phép với lý do chính đáng.
- Thực hiện nghiêm túc kỳ kiểm tra; Việc phúc khảo bài kiểm tra, thông báo điểm, xử lý vi phạm được thực hiện theo *Quy chế kiểm tra – đánh giá năm học 2025 – 2026 của trường Ngô Thời Nhiệm.*

Trên đây là kế hoạch kiểm tra cuối học kì II năm học 2025-2026 của trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm. Tùy tình hình thực tế nhà trường sẽ có những thông báo điều chỉnh cho phù hợp (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Phòng GDPT (Để báo cáo);
- BGH các cơ sở;
- TTCM, GVCN;
- Lưu: VT



Tương Nguyên Sự